

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua tài liệu
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;

Căn cứ Biên bản số 05/BB-HĐQT ngày 01 tháng 06 năm 2026 về kết quả cuộc họp lần 3 năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thống nhất thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

Toàn văn tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được đăng tải tại website công ty theo đường link: <http://congtrinhdothibentre.vn/quan-he-co-dong>.

Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị điều chỉnh, bổ sung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo quy định.

Điều 2: Nghị quyết được Hội đồng quản trị thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các đơn vị, bộ phận và cá nhân có liên quan căn cứ nghị quyết thi hành.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông,
- Thành viên HĐQT,
- Ban kiểm soát,
- Ban điều hành,
- Website Cty,
- Lưu TK Cty.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Vũ



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, tỉnh Vĩnh Long

ĐT: (0275) 3826 358 **Website:** www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026



THÁNG 06 /2026



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, tỉnh Vĩnh Long

ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.
2. Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.
3. Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026.
4. Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026.
5. Báo cáo của BKS về Kết quả thực hiện năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026.
6. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 (tóm tắt kết quả Kiểm toán).
7. Tờ trình phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2025 và Kế hoạch năm 2026.
8. Tờ trình tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
9. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
10. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
11. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, tỉnh Vĩnh Long

ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn -bentrepco.vn

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 (Bắt đầu lúc 7 giờ ngày 25 tháng 06 năm 2026)

Thời gian	Nội dung
7h00 - 7h30	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu.- Kiểm tra tư cách đại biểu, lập danh sách đại biểu tham dự.
7h30 – 7h45	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.- Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa đoàn.- Chủ tọa giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và xin Đại hội biểu quyết.- Chủ tọa thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.- Chủ tọa thông qua chương trình Đại hội.
7h45 – 8h30	<p>Các vấn đề thông qua tại Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026.- Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện năm 2025 – Kế hoạch hoạt động năm 2026.- Báo cáo của BKS về Kết quả thực hiện năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026.- Báo cáo vấn đề khác (nếu có). <p>Thông qua các Tờ trình:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 (tóm tắt kết quả Kiểm toán).- Tờ trình phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2025 và Kế hoạch năm 2026.- Tờ trình tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.- Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
8h30 - 9h00	Đại hội thảo luận, góp ý kiến cho các nội dung trên và tiến hành biểu quyết từng vấn đề.
9h00 - 9h30	<p>Kiểm phiếu biểu quyết, Ban kiểm phiếu làm việc</p> <ul style="list-style-type: none">- Nghỉ giải lao
9h30 - 9h45	<ul style="list-style-type: none">- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
9h45 - 10h20	<ul style="list-style-type: none">- Thư ký trình bày Biên bản Đại hội.- Chủ tọa trình bày Nghị quyết Đại hội.- Đại hội biểu quyết thông qua.- Chủ tọa đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, tỉnh Vĩnh Long

ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE NĂM 2026

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và Luật số: 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và Luật số: 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán ...;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;
- Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre năm 2026 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông
- Đại hội : Cuộc họp đại hội đồng cổ đông

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 25/05/2026 đều có quyền tham dự Đại hội; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

- Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với BTC; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội.

- Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận ủy quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa

- Đoàn Chủ tọa gồm 05 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 04 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

- a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa:

Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

- a. Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
- b. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
- c. Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- d. Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;
- e. Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Chủ tọa cử, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:

- Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
- Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có

quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

- Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập Ban kiểm phiếu.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên theo đề nghị của chủ tọa và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
 - Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
 - Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tọa;
 - Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, rõ ràng, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:
 - Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;
 - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:
 - Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
 - Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
 - Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua

Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

- Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026; Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện năm 2025 – Kế hoạch hoạt động năm 2026; Báo cáo của BKS về Kết quả thực hiện năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 25/05/2026) tổng số cổ phần của Công ty là: 3.600.000 cổ phần tương đương với 3.600.000 quyền biểu quyết.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. Riêng một số trường hợp các vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1, Điều 21 Điều lệ Công ty được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

- Lưu ý:

o Cổ Đông/ đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty (ghi trong báo cáo tài chính gần nhất); các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật doanh nghiệp 2020).

o Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản Công ty (ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tấn Vũ



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, tỉnh Vĩnh Long

ĐT: (0275) 3826 358; Website: congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

Số: 47/BC-CTĐT

Vĩnh Long, ngày 01 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:

1. Tình hình chung:

Trong năm, Công ty vẫn tiếp tục thực hiện sắp xếp, củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức và hoạt động, khuyến khích, tạo điều kiện về thời gian cho người lao động được học tập nhằm nâng cao tay nghề và năng lực hoạt động của các bộ phận. Tổng số CNVC-LĐ Công ty hiện có 191 người, trong đó có 54 nữ, số lao động có trình độ tay nghề từ trung cấp, Đại học, tin học, ngoại ngữ, công nhân lành nghề 67 người đạt tỷ lệ 35%. Ban điều hành Công ty (BDH CTy) luôn quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, tiếp tục đầu tư, cải tiến máy móc, thiết bị, phương tiện mới, tăng cường các thiết bị bảo hộ an toàn vệ sinh lao động từ đó trong năm không để xảy ra tai nạn lao động. Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, thực hiện tốt việc trích nộp đầy đủ, kịp thời BHXH, BHYT, BHTN, tiền lương và thu nhập bình quân đạt 120,5% so với kế hoạch năm, từ đó đội ngũ CNLĐ luôn tin tưởng vào sự quản lý, điều hành của BDH đã góp phần giúp Công ty hoàn thành rất tốt các nhiệm vụ đặt ra. Tình hình thu hồi công nợ gặp rất nhiều khó khăn đối với các khoản công nợ kéo dài do một số chủ đầu tư chưa bố trí được vốn hoặc đang tái cơ cấu (Nhà máy xử lý rác) theo quyết định của cơ quan thẩm quyền nên đã ảnh hưởng rất lớn đến khả năng tài chính của Công ty, vào thời điểm cuối năm Công ty tập trung tối đa cho công tác thu hồi công nợ.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, thách thức do cạnh tranh về giá trong đấu thầu, khả năng tăng khai thác nguồn thu từ dịch vụ thu gom, vận chuyển rác hạn chế, ... Các lĩnh vực dịch vụ công đô thị tiếp tục thực hiện theo phương thức đấu thầu, dù Công ty trúng lại gói thầu truyền thống (vệ sinh đô thị, công viên - cây xanh, chiếu sáng công cộng và duy tu cầu đường) trên địa bàn Thành phố Bến Tre (cũ) nhưng với tỷ lệ giảm giá rất cao, do đó phải cân nhắc trong công tác tuyển dụng, bố trí lao động, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp yêu cầu tăng trưởng kinh tế 8% theo chỉ tiêu của tỉnh giao; việc sáp nhập tỉnh, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp bước đầu đi vào nề nếp, ổn định tuy nhiên việc bàn giao, bố trí vốn giữa các chủ đầu tư còn chậm ... đã chi phối trực tiếp đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành chung của Công ty. Đặc biệt, Công ty phải ứng phó, tập trung nguồn lực để thu gom, bốc dỡ, vận chuyển, lưu chứa tạm (khoảng 10.500 tấn) nhằm hạn chế thấp nhất tình hình ô nhiễm môi trường trong thời gian bãi rác An Hiệp tạm ngưng tiếp nhận để khắc phục sự cố môi trường 03 đợt (từ ngày 22/07-21/9 và từ 07/11 - 18/11/2025) đến nay chưa được thanh, quyết toán kịp thời đã phần nào ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp.



Đa số CNVC-LĐ hoàn thành rất tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo mỹ quan đô thị, không tham gia các tệ nạn xã hội, các ca trực đảm bảo 24/24 giờ, tuân thủ các quy định, quy chế nội bộ Công ty, không xảy ra sự cố cháy nổ và tai nạn lao động. Mặt khác, Công ty đã mạnh dạn sắp xếp lại lao động, tiết giảm chi phí nhân công và nhiều chi phí khác nhằm thích ứng linh hoạt với tình hình thực tế tại doanh nghiệp.

Công ty đã tổ chức thành công Hội nghị đại biểu người lao động đúng quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc, đồng thời đã phối hợp với Hội đồng quản trị (HĐQT) tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, Đại hội đã thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ và các Quy chế nội bộ phù hợp với quy định hiện hành; bầu lại 05 thành viên HĐQT, 03 thành viên BKS, bầu Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm Tổng Giám đốc. Đồng thời thống nhất kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 với tỷ lệ chi cổ tức 20% và kế hoạch 2025 với tổng doanh thu thực hiện đạt 110 tỷ đồng, tỷ lệ chi cổ tức là 12%. Sau ĐHCĐ Công ty còn thực hiện quy trình bổ nhiệm các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT theo nhiệm kỳ. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã chi cổ tức năm 2024 cho cổ đông.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh 2025:

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025			
			KH	TH	%/2024	%/KH
1	Tổng doanh thu	107.860.928.800	110.000.000.000	126.003.443.575	116,82%	114,55%
	- Doanh thu dịch vụ công ích	81.025.248.827	75.000.000.000	90.360.275.916	111,52%	120,48%
	- Doanh thu hoạt động khác	26.835.679.973	35.000.000.000	35.643.167.659	132,82%	101,84%
2	Lợi nhuận trước thuế	14.466.597.443	13.700.000.000	18.052.227.827	124,79%	131,77%
3	Nộp ngân sách	2.110.216.055	1.918.000.000	3.902.690.073	184,94%	203,48%
4	Lợi nhuận sau thuế	12.356.381.388	11.782.000.000	14.149.537.754	114,51%	120,09%
5	Lãi cơ bản trên CP (EPS)	2.834	2.085	2.148	75,79%	103,02%
6	Chia cổ tức/VĐL	20%	12%	13%	65,00%	108,33%
7	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức/VĐL	41.842.940	10.280.000	43.521.274	104,01%	423,36%

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp chịu tác động bởi nhiều yếu tố đan xen, tóm tắt đánh giá như sau:

* Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chia sẻ của Chủ sở hữu vốn nhà nước, các Sở Ngành về chuyên môn và Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác Đảng, qua đó đã động viên tập thể cán bộ, đảng viên và CNVC-LĐ toàn Đảng bộ hoàn thành tốt các nhiệm vụ.

- Sự quyết tâm, nhạy bén trong lãnh đạo, điều hành của Ban lãnh đạo, sự năng nổ, nhiệt tình, chia sẻ, đoàn kết, nâng cao năng suất lao động của đội ngũ



CNVC-LĐ là yếu tố góp phần giúp Công ty từng bước vượt qua khó khăn, thách thức, qua đó duy trì, ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tập thể Ban lãnh đạo luôn đoàn kết, thống nhất, phát huy tính kế thừa, “đồng thuận - sáng tạo” và linh hoạt trong xử lý các tình huống mới do thay đổi cơ chế, chính sách, đồng thời tích cực quan hệ để tìm kiếm đối tác mới, thị trường tiềm năng song song với việc giữ vững thị trường truyền thống.

*** Khó khăn:**

- Công tác thu gom, vận chuyển rác tại các địa phương vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập nhất là công tác cập nhật, điều chỉnh bộ thu dịch vụ, hộ dân, chủ nguồn thải chưa chấp nhận thanh toán giá dịch vụ, luôn phát sinh một số điểm tập kết rác không đúng qui định gây ô nhiễm môi trường, bãi rác An Hiệp vận hành chưa ổn định, thường xuyên tạm ngưng tiếp nhận để khắc phục sự cố môi trường làm ảnh hưởng rất lớn đến các chi phí phát sinh trong quá trình vận chuyển, lưu chứa.

- Tăng chi phí do tính đóng các khoản bảo hiểm cho người lao động dựa trên tổng thu nhập thường xuyên và điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng.

- Tỷ lệ giảm giá dự thầu các dịch vụ công, công trình hạ tầng đô thị rất cao, trong khi khối lượng thực hiện tăng rất nhiều, cạnh tranh trong đấu thầu chưa lành mạnh.

- Các quy định mới (Luật Doanh nghiệp, Bộ luật Lao động, Luật Đấu thầu ...) rất khó thực hiện, chưa cụ thể giữa doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước và doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước chi phối nên việc lãnh đạo, điều hành chung của đơn vị kém linh hoạt, chông chéo.

- Khoản nợ phải thu của Nhà máy xử lý rác là 10.164,5 triệu đồng tương đương 28,23% vốn điều lệ, trong đó đã lập dự phòng phải thu khó 100%; sau khi Công ty cổ phần xử lý rác thải Bến Tre tái cơ cấu theo Công văn số 4373/UBND-TCĐT ngày 21/7/2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Công ty đã có văn bản đề nghị xác nhận kế thừa nghĩa vụ tài chính gửi nhà đầu tư là Công ty cổ phần Tập đoàn Amaccao đã ký xác nhận nhưng đến nay có động thái thanh toán.

- Trong cơ chế thị trường cạnh tranh quyết liệt (về giá dự thầu), nhưng thiếu lành mạnh như hiện nay thì các doanh nghiệp tư nhân có nhiều lợi thế hơn về chi phí thuê mướn lao động rất thấp, trong khi Công ty phải thực hiện đầy đủ chính sách lao động theo quy định nên khả năng giảm giá (giảm chi phí nhân công là chính) để trúng thầu tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động, tạo doanh thu và hiệu quả cho doanh nghiệp là vô cùng khó khăn; Ban lãnh đạo Công ty khó có thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, doanh nghiệp cũng không thể ổn định để phát triển. Ngoài ra, yêu cầu công việc đối với các dịch vụ công ích đô thị có liên quan mật thiết với nhau, cần thiết phải do một đầu mối thực hiện thường xuyên, liên tục và ổn định nhằm đảm bảo mỹ quan đô thị và vệ sinh môi trường; nếu cạnh tranh không bình đẳng như hiện nay thì Công ty khó có khả năng thắng thầu, dẫn đến: chất lượng các dịch vụ không đảm bảo, không đồng bộ theo yêu cầu chung; người lao động mất việc làm hoặc không được thực hiện đầy đủ các chính sách như pháp luật lao động quy định; Công ty cũng không có cơ sở đầu tư mua sắm thêm phương tiện, thiết bị chuyên dùng để nâng cao năng lực SXKD, kịp thời ứng phó tình huống khẩn cấp hoặc khi có thiên tai, dịch bệnh xảy ra, đồng thời bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị tại địa phương khi có yêu cầu.



- Thực hiện Nghị quyết 202/2025/QH15 và 1687/2025/UBTVQH15 về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Vĩnh Long năm 2025; Điều 11, Điều 45 của Nghị định 125/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính nên Công ty gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc thay đổi chủ đầu tư, phân chia khối lượng theo địa giới hành chính cấp xã, phường, thanh quyết toán đối với các gói thầu dịch vụ công đang thực hiện, đồng thời trong thời gian tới cơ hội trúng thầu các dịch vụ này ngày càng thấp do quy mô các gói thầu sẽ bị chia nhỏ, manh mún, quản lý nhà nước về hạ tầng đô thị có thể khác nhau giữa các địa phương.

3. Kết quả hoạt động năm 2025:

3.1. Công tác điều hành, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện tốt việc điều phối lao động, tránh lãng phí nguồn nhân lực cũng như một số chi phí không cần thiết, tập trung phát huy các thế mạnh sẵn có, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ công ích.

3.2. Công tác tài chính:

Bộ phận kế toán tài chính của Công ty đã thực hiện cơ bản chức năng nhiệm vụ, kiểm tra, kiểm soát công tác kế toán - tài chính kịp thời, chặt chẽ, chính xác. Báo cáo tài chính đã cung cấp đầy đủ các thông tin và phản ánh trung thực về hoạt động của các bộ phận nói riêng và của Công ty nói chung. Các khoản phải thu, phải trả, tài sản, nguồn vốn được quản lý một cách hiệu quả đồng thời nghiêm túc thực hiện các quy định về công bố thông tin báo cáo tài chính.

Trong năm Công ty đã tiếp đoàn Kiểm toán nhà nước khu vực IX thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024. Kết quả kiểm toán được nêu tại Thông báo số 494/TB-KVIX ngày 28/7/2025 của Kiểm toán nhà nước (KTNN) khu vực IX. Theo đó Công ty đã thực hiện điều chỉnh số liệu Báo cáo tài chính (BCTC) riêng và hợp nhất năm 2024 được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập theo thông báo kết quả kiểm toán của KTNN.

Các điều chỉnh chủ yếu bao gồm:

+ Đối với Bảng cân đối kế toán: điều chỉnh hàng tồn kho, chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn, thuế và các khoản phải nộp nhà nước, dự phòng phải trả ngắn hạn, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

+ Đối với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh: điều chỉnh giá vốn hàng bán, chi phí quản lý, chi phí thuế TNDN.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 08/8/2025 tại đường dẫn: <http://www.congtrinhdothibentre.vn>.

3.3. Công tác nhân sự:

- Đội ngũ CNVC-LĐ Công ty tương đối ổn định, người lao động luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao, tích cực làm thêm giờ nhằm đáp ứng tiến độ sản xuất, kinh doanh. Trong năm 2025 Công ty đã hoàn chỉnh nội dung, quy trình, hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ nhiệm lại 02 Viên chức đại diện vốn Nhà nước nhiệm kỳ 2025-2030; Công ty đã tuyển dụng 48 trường hợp, giải quyết nghỉ việc theo nguyện vọng 10 trường hợp, bổ nhiệm lại 05 trường hợp, bổ nhiệm 03 trường hợp. Tổng số CNVC-LĐ tại thời điểm cuối năm là 191 người.



- Các chế độ về tiền lương, tiền thưởng, các khoản phúc lợi cho CNVC-LĐ đều được thực hiện kịp thời, theo quy định hiện hành và chính sách chung của Công ty, hướng tới mục tiêu đảm bảo việc làm, thu nhập, qua đó giúp CNVC-LĐ yên tâm công tác, gắn bó với doanh nghiệp.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	TH 2025	KH 2026	
			Giá trị	%/2025
1	Tổng doanh thu	126.003.443.575	110.000.000.000	87,30%
	- Doanh thu dịch vụ công ích	90.360.275.916	90.000.000.000	99,60%
	- Doanh thu hoạt động khác	35.643.167.659	20.000.000.000	56,11%
2	Lợi nhuận trước thuế	18.052.227.827	14.800.000.000	81,98%
3	Nộp ngân sách	3.902.690.073	3.000.000.000	76,87%
4	Lợi nhuận sau thuế	14.149.537.754	11.800.000.000	83,39%
5	Lãi cơ bản trên CP (EPS)	2.148	2.005	93,34%
6	Chia cổ tức /VĐL	13%	12%	92,31%
7	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức/VĐL	43.521.274	112.129.432	257,64%

Thuyết minh xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026 không đạt mục tiêu tăng trưởng 2 con số theo chỉ đạo chung của các cấp lãnh đạo cụ thể như sau:

Về doanh thu: Lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Công ty là cung ứng dịch vụ công ích đô thị, nguồn thu chủ yếu là từ ngân sách nhà nước chi tiêu cho dịch vụ công ích. Hiện nay theo chủ trương chung thắt chặt chi tiêu nên nguồn vốn chi cho dịch vụ công ngày càng hạn hẹp, bên cạnh đó với mục tiêu thắt chặt chi tiêu đơn giá mời thầu cũng được các chủ đầu tư cắt giảm ngày càng sâu so với đơn giá định mức đã ban hành, đồng thời tình trạng cạnh tranh trong đấu thầu hiện nay rất gay gắt chủ yếu là đấu giá các đơn vị tham dự thầu giảm giá rất sâu Công ty rất khó trúng thầu nếu trúng thầu thì doanh thu cũng giảm đáng kể so với trước. Đồng thời sau sáp nhập quy mô các gói thầu dịch vụ công ích cũng giảm (từ cấp huyện còn cấp xã, phường), mỗi địa phương có chính sách khác nhau, nguy cơ không trúng thầu rất cao. Việc mở rộng địa bàn: nếu thực hiện các gói thầu nhỏ với quy mô cấp xã nhưng địa bàn thiếu tập trung thì hiệu quả không có. Về mở rộng lĩnh vực kinh doanh: Công ty không thuộc loại hình doanh nghiệp nhỏ và vừa nên không thể tham dự các gói thầu có giá trị dưới 5 tỷ đồng, các gói thầu có giá trị từ 5 tỷ đồng Công ty không đủ năng lực tham dự thầu. Trong thực tế các năm qua Công ty có doanh thu các công trình chủ yếu là do Công ty đã liên danh dự thầu (tỷ lệ tham dự rất nhỏ so với quy mô gói thầu), được các nhà thầu chính giao thực hiện các hạng mục thuộc lĩnh vực chiếu sáng, cây xanh của gói thầu thi công xây dựng hạ tầng đô thị, bên cạnh đó Công ty được Chủ đầu tư chỉ định thực hiện một vài Công trình có giá trị dưới 500 triệu đồng. Từ những nguyên nhân trên việc tăng trưởng doanh thu 2 con số là không thể đối với Công ty nói riêng và các Công ty hoạt động cung ứng dịch vụ công ích đô thị nói riêng.

Về thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí; tiếp tục cơ cấu, tổ chức lại bộ



máy để nâng cao hiệu quả quản lý, quản trị doanh nghiệp: Trong năm 2024 Công ty đã thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại bộ máy sau khi không trúng gói thầu cây xanh, sau sắp xếp hiệu quả đạt được tăng cao, cụ thể: tỷ lệ lao động bình quân trên doanh thu giảm dần đến năng suất lao động và tiền lương bình quân người lao động tăng, doanh thu và lợi nhuận thực hiện đạt vượt kế hoạch đề ra và năm sau luôn cao hơn năm trước. Trong thực tế hiện nay giá cả nguyên, nhiên, vật liệu và nhân công đều tăng cao và năm sau luôn cao hơn năm trước trong khi đơn giá dịch vụ công ích là đơn giá đã được xây dựng và ban hành áp dụng từ năm 2017 đến nay chưa được điều chỉnh (VD giá dầu làm cơ sở xây dựng đơn giá dịch vụ công ích năm 2017 là 12.364 đồng/lít, nhưng hiện nay giá dầu đã vượt mốc 25.000 đồng tăng hơn 200% và có lúc vượt mốc 35.000 đồng) nên việc áp dụng các giải pháp tiết kiệm chi phí chỉ có thể bù đắp một phần trượt giá. Mặt khác, sau sáp nhập Chủ đầu tư là các xã, phường nên quy mô các gói thầu giảm, việc tổ chức thực hiện ở từng xã, phường cũng có thể khác nhau thiếu đồng bộ, tập trung, địa bàn hoạt động manh mún cũng góp phần tăng chi phí.

Về lợi nhuận thực hiện: Do các chủ đầu tư cắt giảm ngày càng sâu so với đơn giá định mức đã ban hành, đồng thời tình trạng cạnh tranh trong đấu thầu hiện nay rất gay gắt chủ yếu là đấu giá các đơn vị tham dự thầu giảm giá rất sâu Công ty rất khó trúng thầu nếu trúng thầu cũng chỉ đạt được mục tiêu đảm bảo việc làm, ổn định đời sống cho người lao động, lợi nhuận không có hoặc rất thấp.

Từ thực tế nêu trên, Ban Điều hành Công ty không thể xây dựng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2026 với mục tiêu tăng trưởng doanh thu 2 chữ số so với năm 2025.

2. Một số giải pháp thực hiện:

2.1. Công tác điều hành, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Công ty phải tiếp tục củng cố nâng cao năng lực chuyên môn cho việc đào tạo nhân sự quản lý, lao động có tay nghề, trang bị máy móc thiết bị, nâng cao năng suất lao động đảm bảo đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của các hồ sơ mời thầu.

- Ưu tiên tập trung các nguồn lực (tài chính, con người), đầu tư mua sắm các thiết bị, phương tiện chuyên dùng để nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ công ích đồng thời mở rộng hoạt động thi công xây dựng dân dụng và các hoạt động sản xuất kinh doanh khác.

- Tiếp tục thay đổi mô hình quản trị doanh nghiệp, sửa đổi bổ sung các nội quy, quy chế ... phù hợp quy định hiện hành, thích ứng linh hoạt với thực tiễn, tiếp tục kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy nhân sự, tiết kiệm, hiệu quả, nâng cao ý thức trách nhiệm và quyền hạn về công tác quản lý, điều hành ở các bộ phận trực thuộc, góp phần mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chủ động tìm kiếm các đối tác, khách hàng mới, liên danh, liên kết, mở rộng địa bàn hoạt động trong và ngoài tỉnh, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh; hoàn thành những đơn đặt hàng và hợp đồng với các Chủ đầu tư đảm bảo chất lượng và thời gian theo quy định.

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên đúng theo quy định.

2.2 Công tác tài chính:



Ghi nhận và hạch toán báo cáo tài chính rõ ràng, minh bạch và đúng quy định; Thực hiện cân đối, hợp nhất báo cáo tài chính phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tế tại Công ty; tiếp tục khai thác và sử dụng phần mềm quản lý bộ thu dịch vụ vệ sinh nhằm quản lý bộ thu ngày càng hiệu quả đồng thời với việc sử dụng hóa đơn điện tử đúng quy định.

2.3 Công tác nhân sự:

- Rà soát, sắp xếp, tuyển dụng, bố trí lại lực lượng lao động nhằm thực hiện tốt và hiệu quả hơn công tác dịch vụ công ích, thu dịch vụ vệ sinh, đồng thời tiếp tục rà soát điều chỉnh, bổ sung các nội quy, quy chế phù hợp yêu cầu thực tế tại công ty, kích thích người lao động tăng năng suất, yên tâm công tác.

- Nâng cao năng lực quản lý kinh doanh, đổi mới phương thức quản lý, xây dựng đội ngũ CNVC-LĐ ngày càng chuyên nghiệp, trách nhiệm, ngang tầm với nhiệm vụ của công ty.

- Tăng cường, khuyến khích, tạo điều kiện về thời gian cho CNVC-LĐ tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, nâng cao trình độ, tay nghề, kỹ năng làm việc ... nhằm đáp ứng yêu cầu về nguồn lực trong điều kiện sản xuất kinh doanh ngày càng khó khăn phải cạnh tranh theo cơ chế thị trường.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2025; phương hướng hoạt động năm 2026 của Ban Tổng Giám đốc xin thông qua trước Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn./.





CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, tỉnh Vĩnh Long

ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

Số: 15/BC-HĐQT

Vĩnh Long, ngày 01 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ **Về kết quả thực hiện năm 2025 - Kế hoạch hoạt động năm 2026**

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025:

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị hiện có 05 thành viên, trong năm 2025 đã tổ chức 04 cuộc họp. Các thành viên tham dự cụ thể như sau:

Thời gian	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1/ Ông Nguyễn Tấn Vũ	Chủ tịch	4	100%	
2/ Ông Lê Văn Vũ	Thành viên	4	100%	
3/ Bà Huỳnh Thanh Hải	Thành viên	4	100%	
4/ Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên	4	100%	
5/ Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên	4	100%	

2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và ĐHĐCĐ:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung
01	24/NQ-HĐQT	16/4/2025	Nghị quyết về việc gia hạn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
02	25/NQ-HĐQT	05/5/2025	Nghị quyết về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
03	26/NQ-HĐQT	04/6/2025	Nghị quyết về việc thông qua tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
04	01/NQ-HĐQT	26/6/2025	Nghị quyết về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị NK 2025-2030
05	50/QĐ-HĐQT	19/3/2025	Quyết định về việc phê duyệt quỹ tiền lương năm 2024
06	51/QĐ-HĐQT	16/6/2025	Quyết định về việc điều chỉnh bổ sung tài liệu Đại hội đồng cổ đông năm 2025
07	01/QĐ-HĐQT	26/6/2025	Quyết định về việc bổ nhiệm Tổng giám đốc nhiệm kỳ 2025-2030



Báo cáo Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung
08	02/QĐ-HĐQT	10/7/2025	Quyết định về việc phê duyệt kết quả xếp loại doanh nghiệp năm 2024 (Công ty con)
09	03/QĐ-HĐQT	10/7/2025	Quyết định về việc phân phối lợi nhuận năm 2024
10	04/QĐ-HĐQT	10/7/2025	Quyết định về việc giao nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 (Công ty Cổ phần Công trình đô thị Bến Tre)
11	05/QĐ-HĐQT	10/7/2025	Quyết định về việc giao nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 (Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển đô thị Bến Tre)
12	06/QĐ-HĐQT	31/7/2025	Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế tiền lương và thu nhập.
13	07/QĐ-HĐQT	05/8/2025	Quyết định về việc bổ nhiệm lại Kế toán trưởng nhiệm kỳ 2025-2030.
14	08/QĐ-HĐQT	05/8/2025	Quyết định về việc bổ nhiệm lại Người phụ trách quản trị nhiệm kỳ 2025-2030.
15	09/QĐ-HĐQT	05/8/2025	Quyết định về việc bổ nhiệm lại Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển đô thị Bến Tre) nhiệm kỳ 2025-2030.
16	10/QĐ-HĐQT	05/8/2025	Quyết định về việc bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển đô thị Bến Tre) nhiệm kỳ 2025-2030.
17	11/QĐ-HĐQT	11/9/2025	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tài chính, quản lý nợ và chi tiêu nội bộ.
18	12/QĐ-HĐQT	15/12/2025	Quyết định bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với bà Huỳnh Thanh Hải
19	13/QĐ-HĐQT	15/12/2025	Quyết định bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Thanh Bình

3. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều hành:

- Ban Điều hành và Tổng Giám đốc Công ty luôn chủ động nắm bắt tình hình, nhận biết rõ những khó khăn, thách thức trong điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt; kịp thời đề ra các giải pháp phù hợp vừa tiết giảm chi phí, vừa tăng cường liên hệ tìm kiếm thêm nhiều công trình, dự án nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, cung ứng dịch vụ công ổn định, liên tục, đảm bảo việc làm và thu nhập cho NLĐ, hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm. Với sự năng động, quyết liệt của Ban Điều hành và nỗ lực của toàn thể CNVC-LĐ nên các chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh



Báo cáo Hội đồng quản trị

doanh của Công ty đạt, vượt rất cao so với kế hoạch. HĐQT đã thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Điều hành; Tổng Giám đốc thường xuyên chủ động báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình quản lý, điều hành. HĐQT đã cùng với Ban Điều hành thảo luận để thống nhất thực hiện các quyết định quản lý kịp thời, hiệu quả. Hoạt động của Ban Điều hành và Tổng giám đốc luôn tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty cùng với các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

- Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực, phấn đấu, tinh thần làm việc tích cực, hiệu quả trong quá trình quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ kinh doanh năm 2025 do ĐHĐCĐ đề ra. Trong điều kiện hết sức khó khăn (cạnh tranh, cơ chế, chính sách pháp luật có nhiều thay đổi, ...) nhưng kết quả cả năm vẫn đảm bảo, đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu do Chủ sở hữu vốn Nhà nước và Đại hội đồng cổ đông giao đó là sự cố gắng rất lớn của Ban điều hành và tập thể CNVC-LĐ toàn Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều được Ban điều hành triển khai kịp thời, thận trọng và chắc chắn. Kết quả đạt được trên tất cả các hoạt động cung ứng dịch vụ truyền thông và ngành nghề sản xuất kinh doanh khác đều được củng cố và duy trì tốt; tạo được niềm tin, sự hài lòng từ các Chủ đầu tư, các đối tác khách hàng và cổ đông. Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, quan tâm lãnh đạo đoàn kết nội bộ, cùng nhau ra sức thi đua thực hiện hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu được giao.

- Gần đây, tình hình đấu thầu cung ứng DVCI tại địa bàn truyền thông của Công ty và các địa bàn lân cận diễn ra với mức độ cạnh tranh về giá càng gay gắt, quyết liệt nhưng chất lượng dịch vụ chưa đảm bảo, tới đây Ban điều hành cần phải quyết tâm cao độ để củng cố mọi mặt, phải tích cực nắm bắt thông tin thị trường để tham gia chào giá, dự thầu các công trình, dự án cung ứng dịch vụ đô thị trên phạm vi cả trong và ngoài tỉnh, chủ động cải tiến kỹ thuật - công nghệ, sắp xếp lao động hợp lý theo hướng tinh giảm, cải tiến lề lối làm việc, tiết kiệm chi phí không lương, nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành hợp lý nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh mới có cơ hội đấu và thắng thầu trong thời gian tới.

- Việc công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP bao gồm các nội dung: báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo quản trị doanh nghiệp, báo cáo giao dịch cổ đông có liên quan và những báo cáo khác.

4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch	Thực hiện	%
1	Tổng doanh thu	110.000,00	126.003,44	114,55%
1.1	Hoạt động công ích	75.000,00	90.360,28	120,48%
1.2	Hoạt động kinh doanh khác	35.000,00	35.643,17	101,84%
2	Lợi nhuận thực hiện	13.700,00	18.052,23	131,77%
3	Tổng số nộp ngân sách NN	1.918,00	3.902,69	203,48%
4	Tỷ lệ lợi nhuận còn lại chia cổ tức/VĐL (%)	11,9123%	13,0047%	109,17%



5. Chi phí hoạt động, thù lao của Hội đồng quản trị và Thư ký Công ty:
Được trình bày chi tiết trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

6. Báo cáo về các giao dịch giữa: Công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Trong năm 2025, có phát sinh giao dịch giữa Công ty mẹ với Công ty CP ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa với tổng doanh thu cung cấp dịch vụ có giá trị là 2.408 triệu đồng. Giám đốc Công ty này đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị Công ty; giao dịch giữa Công ty mẹ với Công ty CP Công trình đô thị Trà Vinh với tổng doanh thu cung cấp dịch vụ có giá trị là 2.269 triệu đồng, Công ty có liên quan của Ông Đào Mạnh Hùng (có ông Đào Mạnh Hùng - thành viên HĐQT, đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty); giao dịch giữa Công ty mẹ với Công ty TNHH MTV Phúc Thịnh với tổng doanh thu cung cấp dịch vụ có giá trị là 283 triệu đồng, Công ty có liên quan của ông Nguyễn Thanh Phong (có Ông Nguyễn Thanh Phong là Giám đốc, đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty).

Trong năm 2025, không có phát sinh giao dịch giữa Công ty với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan.

Các giao dịch giữa công ty với công ty con được thực hiện tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và được báo cáo cơ quan quản lý cũng như thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định.

7. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán và các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không có Ủy ban kiểm toán và các tiểu ban trực thuộc, Ban kiểm soát thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát theo Luật định và Điều lệ Công ty.

Công ty không thuộc đối tượng phải báo cáo Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của từng thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị theo Điều 280 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026:

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2026	Ghi chú
1	- Tổng doanh thu	triệu đồng	110.000,00	
1.1	. Hoạt động công ích	nt	90.000,00	
1.2	. Hoạt động kinh doanh khác	nt	20.000,00	
2	- Lợi nhuận thực hiện	nt	14.800,00	
3	- Tổng số nộp ngân sách	nt	3.000,00	
4	- Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức/VĐL	%	12,00	

2. Kế hoạch công tác:

*** Trong thời gian tới, đề nghị Ban điều hành tập trung thực hiện các nội**

dung:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các nội quy, quy chế, quy trình nội bộ ... cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại Công ty;

- Tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh hệ thống quản trị đồng thời nhắc nhở thực hiện nghiêm các quy định quản lý nội bộ, nhất là Quy chế Tổ chức hoạt động sao cho công tác phối hợp giữa Mẹ - Con; Phòng - Đội hiệu quả hơn nữa;

- Quyết liệt chấn chỉnh lề lối, thái độ làm việc, tập trung vào công việc chuyên môn; trong quan hệ phối hợp phải hướng tới mục tiêu hiệu quả công việc mang lại, hỗ trợ cùng nhau để hoàn thành tốt nhiệm vụ chung;

- Tiếp tục liên hệ và phối hợp cùng Sở Tài chính quyết toán, thu hồi chi phí phục vụ 02 đợt chào bán cổ phần, thoái vốn Nhà nước (lần 2 tại DN) theo Quyết định số 1232/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời dự phòng nguồn vốn cần thiết duy trì hoạt động thường xuyên, mạnh dạn ứng vốn thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công theo đề nghị của Chủ đầu tư trong thời gian các xã, phường hoàn chỉnh thủ tục lựa chọn nhà thầu.

- Tập trung thực hiện các biện pháp xử lý, xác nhận và đôn đốc thu hồi công nợ phải thu - khó đòi.

- Về kế hoạch năm 2026 và những năm tiếp theo, dự báo sẽ gặp phải rất nhiều khó khăn; do vậy đề nghị tập thể Ban điều hành cần phải tập trung mọi nguồn lực, tận dụng năng lực kinh nghiệm, lợi thế kinh doanh, quan hệ đối tác truyền thông, mở rộng thị phần, tham gia dự thầu nhiều công trình, dự án tạo doanh thu + hiệu quả cho Công ty và việc làm cho NLĐ, đây là điều kiện tiên quyết cho sự tồn tại và phát triển của Công ty.

*** HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung:**

- củng cố và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh truyền thống của Công ty thông qua việc đa dạng hóa sản phẩm chuyên ngành, nâng cao chất lượng dịch vụ cho khách hàng cũng như tận dụng mọi cơ hội mới về phát triển đô thị của Tỉnh để mở rộng địa bàn hoạt động.

- Nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, kiểm soát rủi ro trong công tác tài chính, kế toán và kiểm soát nội bộ; tăng cường công tác quản lý công nợ, hạn chế phát sinh nợ xấu, tích cực thu hồi và tập trung xử lý các khoản nợ khó đòi, nợ dây dưa kéo dài. Tiếp tục chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ của Công ty nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý, kiên quyết xử lý những trường hợp cố ý để xảy ra vi phạm nội quy, quy định của Công ty.

- Xác định chiến lược phát triển Công ty theo hướng bền vững, gắn liền lợi ích Công ty với người lao động, với cổ đông và cộng đồng; chú trọng việc đầu tư mua sắm xe máy chuyên dùng, cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất và thu nhập của NLĐ; thực hiện tốt các giải pháp bảo vệ môi trường và an toàn lao động.

- Tích cực hỗ trợ hoạt động của Ban điều hành Công ty nhằm nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tiếp tục đổi mới phương thức quản lý, từng bước hoàn thiện Quy chế chi trả lương phù hợp, khuyến khích các giải pháp tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, bảo đảm hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2026. Định hướng phát triển theo hướng tập trung chủ yếu cho hoạt động cung ứng dịch vụ công ích truyền thống; theo dõi nắm bắt thông tin để tham gia đấu thầu cung ứng dịch vụ công ích đô thị các địa bàn lân cận, khu, cụm công nghiệp



Báo cáo Hội đồng quản trị

...; mở rộng hoạt động kinh doanh chuyên về xây dựng phát triển hạ tầng đô thị và các dịch vụ mới nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu phát triển lâu dài của DN.

Trên đây là báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026, xin báo cáo và đề nghị Quý vị cổ đông xem xét thông qua. Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình đô thị Bến Tre, tôi xin gửi lời cảm ơn trân trọng nhất đến Chủ sở hữu vốn Nhà nước, các Sở, ngành, quý cổ đông, quý khách hàng, các Chủ đầu tư cùng tập thể CNVC-LĐ trong doanh nghiệp đã quan tâm, tin tưởng, gắn bó, đồng hành cùng Công ty trong những năm vừa qua. Chúng tôi tin tưởng rằng với sự năng động, tích cực, quyết liệt của HĐQT, BKS, Ban điều hành trong quản trị, quản lý điều hành, cùng với sự nỗ lực, phấn đấu, đoàn kết của tập thể CNVC-LĐ, Công ty sẽ tiếp tục hoàn thành đạt, vượt các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra cho năm 2026. Kính chúc quý vị nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ
BẾN TRE
P. AN HỘI - T. VĨNH LONG



Nguyễn Tấn Vũ



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, tỉnh Vĩnh Long

ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

Số: 07 /BC-BKS

Vĩnh Long, ngày 01 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Kính thưa: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng Cổ đông giao, đồng thời thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp,

Thay mặt Ban kiểm soát, kính trình báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025; Giám sát việc tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ và các Quy chế nội bộ đối với HĐQT, BTGD trong việc quản lý và điều hành Công ty.

- Kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và Công ty con.

- Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán, đảm bảo tuân thủ Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các Chuẩn mực Kế toán Việt nam.

- Ban kiểm soát đã phối hợp với Hội Đồng Quản Trị trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn việt thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

- Ban kiểm soát đã phối hợp với BTGD tiến hành xây dựng tiền lương kế hoạch năm 2025, thẩm định tiền lương thực hiện năm 2024 của người lao động và tiền lương của viên chức quản lý.

- Ban kiểm soát kết hợp các Phòng ban và Đội duy tu sửa chữa thẩm định, kiểm tra, giám sát quá trình sửa chữa thường xuyên phương tiện vận tải.

- Kiểm soát hoạt động: Xem xét đánh giá các quy trình trọng yếu của công ty, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Công ty nhằm phát hiện các rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót từ đó đề xuất, kiến nghị các giải pháp phù hợp cho ban lãnh đạo.

- Kiểm soát báo cáo tài chính: kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, phân tích ảnh hưởng của các sai sót kế toán và



Báo cáo Ban kiểm soát

kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính. Giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực hiện những ý kiến do Ban kiểm soát đưa ra.

Đồng thời Ban kiểm soát đã chú trọng đến những hoạt động kiểm tra, giám sát trên một số lĩnh vực sau:

- Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025 đã được Đại hội cổ đông thông qua.

- Ban kiểm soát thường xuyên kiểm tra, giám sát CNVC-LĐ trong việc chấp hành Nội quy lao động công ty, bảo hộ lao động do công ty trang cấp.

Với tinh thần trách nhiệm, trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn khẳng định năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý kiến của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động sản xuất kinh doanh chung. Thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc khi phát hiện ra sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho Công ty.

Nhìn chung, trong năm 2025, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các Phòng ban nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trong năm, Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

2 . Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát tổ chức họp định kỳ theo đúng quy định của pháp luật, trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp nội bộ Ban kiểm soát. Tại các cuộc họp định kỳ, bất thường của Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát được mời tham dự nhằm theo dõi diễn biến cuộc họp, nắm bắt tình hình định hướng hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo cho công tác giám sát theo sát tình hình thực tế đang diễn ra tại Công ty.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của ban kiểm soát năm 2025: Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương theo viên chức quản lý và các thành viên hưởng thù lao như sau:

Ban Kiểm Soát	Chức Vụ	Thù Lao
Võ Minh Hùng	Thành viên Ban kiểm soát	48.000.000
Nguyễn Hữu Thuận	Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000
Phạm An Huy	Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000

4. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025:

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre năm tài chính 2025 và thống nhất với Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre đã được thực hiện kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt. Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.



Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2025:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	01/01/2025	31/12/2025
Tổng tài sản	113.253.568.450	114.725.003.496
Tài sản ngắn hạn	100.562.445.760	102.137.647.594
Tài sản dài hạn	12.691.122.690	12.587.355.902
Tổng nguồn vốn	113.253.568.450	114.725.003.496
Nợ ngắn hạn	48.787.944.704	49.726.214.048
Nợ dài hạn	0	0
Vốn chủ sở hữu	64.465.623.746	64.998.789.448
Vốn khác	0	0

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty năm 2025

(So sánh với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024)

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%Thay đổi
Doanh thu thuần	106.753.894.280	124.115.256.567	116,26%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.946.282.445	17.351.354.941	124,41%
Lợi nhuận khác	520.314.998	700.872.886	134,69%
Lợi nhuận trước thuế	14.466.597.443	18.052.227.827	124,77%
Lợi nhuận sau thuế	12.356.381.388	14.149.537.754	114,53%

Năm 2025, kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre tiếp tục ghi nhận xu hướng tăng trưởng tích cực. Doanh thu thuần đạt 124,12 tỷ đồng, tăng 16,26% so với năm 2024, phản ánh sự mở rộng hoạt động và cải thiện hiệu quả kinh doanh. Đồng thời, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế đều tăng trưởng khả quan, lần lượt đạt mức tăng 24,41%, 24,47% và 14,53%, cho thấy Công ty đã nâng cao hiệu quả vận hành và kiểm soát chi phí tốt hơn. Những kết quả này góp phần củng cố nền tảng tài chính và tạo động lực cho sự phát triển ổn định trong các giai đoạn tiếp theo.

(So sánh các chỉ tiêu kế hoạch và thực hiện năm 2025)

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	KH 2025	TH 2025	% TH/KH
Tổng doanh thu	110.000.000.000	126.003.443.575	114,55
Lợi nhuận trước thuế	13.700.000.000	18.052.227.827	131,77



Báo cáo Ban kiểm soát

Chỉ tiêu	KH 2025	TH 2025	% TH/KH
Lợi nhuận sau thuế	11.782.000.000	14.149.537.754	120,09
Cổ tức (%)	12	13	108,33

5. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính của Công ty:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,06	2,05
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,93	1,85
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	43,08%	43,34%
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	75,68%	76,50%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	8,77	10,84
+Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,06	1,09
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	11,57%	11,40%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu	%	19,17%	21,77%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	10,91%	12,33%
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ doanh thu thuần	%	13,55%	14,54%

- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:

Năm 2025, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty có sự biến động nhẹ so với năm 2024. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2025 đạt 2,05 lần, giảm nhẹ so với mức 2,06 lần của năm 2024. Đồng thời, hệ số thanh toán nhanh năm 2025 đạt 1,85 lần, thấp hơn so với mức 1,93 lần của năm 2024. Mặc dù có sự giảm nhẹ so với năm trước, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty đều duy trì ở mức trên 1, cho thấy Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ ngắn hạn bằng tài sản ngắn hạn hiện có. Điều này thể hiện tình hình thanh khoản của Công ty duy trì ở mức an toàn, tạo nền tảng ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ.

- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:

Năm 2025, các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty có sự biến động nhẹ so với năm 2024. Cụ thể, hệ số nợ trên tổng tài sản năm 2025 đạt 43,34%, tăng nhẹ so với mức 43,08% của năm 2024. Đồng thời, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu năm 2025 đạt 76,50%, cao hơn so với mức 75,68% của năm 2024. Các chỉ tiêu trên cho thấy tỷ trọng nợ trong tổng nguồn vốn của Công ty có xu hướng tăng nhẹ so với năm trước, tuy nhiên vẫn được duy trì ở mức hợp lý. Cơ cấu nguồn vốn của Công ty tiếp tục được duy trì theo hướng



Báo cáo Ban kiểm soát

kết hợp giữa vốn vay và vốn chủ sở hữu, góp phần đảm bảo nguồn lực tài chính phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ.

- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:

Trong năm 2025, năng lực hoạt động của Công ty ghi nhận những dấu hiệu tích cực. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho tiếp tục được cải thiện, tăng từ 8,77 vòng năm 2024 lên 10,84 vòng năm 2025, cho thấy hàng tồn kho của Công ty đang được quản lý hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, vòng quay tổng tài sản cũng tăng nhẹ từ 1,06 vòng năm 2024 lên 1,09 vòng năm 2025, cho thấy việc sử dụng tài sản năm 2025 được cải thiện đạt hiệu quả cao hơn 2024.

- Chỉ tiêu sinh lời:

Năm 2025, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty có sự biến động so với năm 2024. Cụ thể, hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần năm 2025 đạt 11,40%, giảm nhẹ so với mức 11,57% của năm 2024. Trong khi đó, hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2025 đạt 21,77%, tăng so với mức 19,17% của năm 2024, và hệ số lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản năm 2025 đạt 12,33%, cao hơn so với mức 10,91% của năm 2024. Bên cạnh đó, hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần năm 2025 đạt 14,54%, tăng so với mức 13,55% của năm 2024. Các chỉ tiêu này cho thấy khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu, tổng tài sản và hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2025 được cải thiện so với năm trước, đồng thời các chỉ tiêu sinh lời tiếp tục được duy trì ở mức ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và tạo nền tảng tài chính cho sự phát triển của Công ty trong các kỳ tiếp.

6. Đánh giá về giao dịch giữa Công ty, Công ty con với Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan.

BKS thường xuyên theo dõi, giám sát và cập nhật kịp thời danh sách cổ đông lớn, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, người điều hành và Kế toán trưởng và người có liên quan theo quy định.

Trong năm 2025, có phát sinh giao dịch giữa Công ty mẹ với Công ty CP ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa với tổng doanh thu cung cấp dịch vụ có giá trị là 2.408 triệu đồng. Giám đốc Công ty này đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị Công ty; giao dịch giữa Công ty mẹ với Công ty CP Công trình đô thị Trà Vinh với tổng doanh thu cung cấp dịch vụ có giá trị là 2.269 triệu đồng, Công ty có liên quan của Ông Đào Mạnh Hùng (có ông Đào Mạnh Hùng - thành viên HĐQT, đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty); giao dịch giữa Công ty mẹ với Công ty TNHH MTV Phúc Thịnh với tổng doanh thu cung cấp dịch vụ có giá trị là 283 triệu đồng, Công ty có liên quan của ông Nguyễn Thanh Phong (có Ông Nguyễn Thanh Phong là Giám đốc, đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty).

Trong năm 2025, không có phát sinh giao dịch giữa Công ty với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan.

Các giao dịch giữa công ty với công ty con được thực hiện tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và được báo cáo cơ quan quản lý cũng như thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG HĐQT & BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2025

Ban Kiểm soát nhất trí với các nội dung trong Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều

hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty trong năm 2025.

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao theo đúng qui định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

2. Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo kịp thời và sát sao theo mục tiêu chiến lược mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, công tác quản lý và điều hành sản xuất về cơ bản đều dựa vào Điều lệ của Công ty, Luật doanh nghiệp.

3. Hội đồng quản trị đã xây dựng chương trình công tác hàng tháng, quý và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Hội đồng quản trị đã tổ chức họp thường kỳ hàng quý, để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Hội đồng quản trị đã ban hành các quy chế, quy định và quyết định về công tác quản lý nội bộ đúng với quy định và Điều lệ Công ty. Chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc điều hành trong việc thực hiện và áp dụng các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành. Sửa đổi và bổ sung kịp thời một số văn bản quản lý cho phù hợp với pháp luật hiện hành.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT, các Nghị quyết đều có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng qui định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và được Ban Tổng giám đốc Công ty tổ chức triển khai một cách nghiêm túc.

6. Song song với nhiệm vụ phát triển Công ty, Ban Tổng giám đốc cũng chú trọng đến việc tăng cường công tác giám sát hoạt động, cùng với việc thành lập Ban, tổ chuyên ngành nhằm nâng cao công tác giám sát hoạt động.

7. Kết quả thẩm định báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty năm 2025:

Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đều hoàn thành và vượt với kế hoạch đề ra.

Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty cần chú trọng xây dựng và lập kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư cho những năm tiếp theo để bảo đảm đem lại hiệu quả SXKD cao, tạo việc làm cho CBCNV để Công ty phát triển ổn định, vững chắc.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2025:

Năm 2025, Ban kiểm soát được tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban của Ban Tổng giám đốc, đồng thời khi có yêu cầu cung cấp cũng nhận được các hồ sơ, tài liệu văn bản chỉ đạo và điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát nhằm để phối hợp, để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, từ đó tham gia ý kiến về các chủ trương chính sách của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, góp phần thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

Công ty cổ phần Đô thị Bến Tre trong năm qua đã hoàn thành và vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua: hoạt động công ích và ngoài công ích. Trong hoạt động công ích hoàn thành tốt phần việc theo hợp đồng với các Chủ đầu tư, đối với hoạt



Báo cáo Ban kiểm soát

động ngoài công ích đã có bước phát triển mới trong công tác điều hành hoạt động cũng như giá trị hoạt động mang lại.

Hội đồng quản trị thông qua đại hội cổ đông cần có các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, mở rộng diện phục vụ các dịch vụ kinh doanh, tận dụng tiềm năng sẵn có về hạ tầng của Công ty để đầu tư, mở rộng địa bàn hoạt động.

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 đề ra, Ban Kiểm soát có kiến nghị như sau:

- Tiếp tục cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý và nhân sự cho phù hợp hơn nữa đối với sự phát triển trong tương lai của Công ty.

- Có kế hoạch cụ thể hơn trong công tác triển khai sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường, gia tăng các dự án thi công. Đồng thời khuyến khích cán bộ công nhân viên phát huy truyền thống đề xuất sáng kiến mới trong kinh doanh.

- Rà soát các quy chế, định mức kinh tế kỹ thuật kịp thời bổ sung, chỉnh sửa phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của đơn vị mình. Trong đó chú trọng: nâng cao năng suất lao động, công tác kiểm soát vật tư các công trình, giải pháp thu hồi công nợ để đảm bảo luân chuyển dòng tiền hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026:

Tham dự các cuộc họp giao ban của công ty, các cuộc họp của HĐQT;

Giám sát các hoạt động của Công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, thực hiện điều lệ Công ty;

Kiểm tra việc thực hiện chấp hành các quy định, quy chế đã ban hành; Phối hợp với các đoàn kiểm tra, kiểm toán khi có yêu cầu;

Kiểm tra Báo cáo tài chính quý, năm 2026; tình hình sử dụng vốn và bảo toàn vốn của Công ty;

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026.

Trân trọng kính chào.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trịnh Văn Đẩu



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, tỉnh Vĩnh Long

ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

Số: 02/TTr-HĐQT

Vĩnh Long, ngày 01 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 (Đã Kiểm toán)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre: điểm f khoản 1 Điều 15 quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty;

- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị - lần 3 năm 2026, ngày 01/06/2026,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt như sau:

- Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025 (bản tóm tắt) được đính kèm Tài liệu đại hội.

- Toàn văn Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025 được đăng tải tại website công ty: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Vũ



Số: 300301 /26/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (riêng) kèm theo của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2026 từ trang 08 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính (riêng) theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng), chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết, để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính (riêng) dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính (riêng) của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính (riêng). Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính (riêng) do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính (riêng) của Công ty.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty.

Vấn đề khác

- Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 rằng, phạm vi của Báo cáo tài chính (riêng) này chỉ phản ánh tình hình tài chính và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Việc hợp nhất Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre với các công ty con không thuộc phạm vi của báo cáo này;
- Báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của Công ty này đã đưa ra ý kiến kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 là ý kiến chấp nhận toàn phần theo Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 24 tháng 3 năm 2025.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES



Trần Văn Hiệp – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN số: 2141-2023-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Lê Thị Diệu Hiền - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số: 6307-2023-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		90.203.330.961	87.181.393.129
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	19.353.126.221	25.406.251.865
111	1. Tiền		1.353.126.221	8.406.251.865
112	2. Các khoản tương đương tiền		18.000.000.000	17.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		5.000.000.000	6.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	5.000.000.000	6.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		57.306.714.403	51.050.034.093
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	65.490.273.307	56.286.303.963
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	761.000.000	1.599.109.677
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	2.519.848.990	2.661.885.785
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(11.464.407.894)	(9.497.265.332)
140	IV. Hàng tồn kho	V.7	8.439.210.011	4.490.775.036
141	1. Hàng tồn kho		8.555.666.747	4.490.775.036
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(116.456.736)	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		104.280.326	234.332.135
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8a	63.675.753	114.341.930
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.14	40.604.573	119.990.205
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		17.584.201.399	17.516.011.109
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		11.424.129.836	11.565.970.393
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	11.424.129.836	11.565.970.393
222	- Nguyên giá		36.541.881.764	35.276.014.586
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(25.117.751.928)	(23.710.044.193)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		30.641.969	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.10	30.641.969	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		5.000.000.000	5.000.000.000
251	1. Đầu tư vào công ty con	V.11	5.000.000.000	5.000.000.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		1.129.429.594	950.040.716
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8b	1.129.429.594	950.040.716
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)		107.787.532.360	104.697.404.238

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26, Nguyễn Trung Trực, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long

Bảng cân đối kế toán (riêng) (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

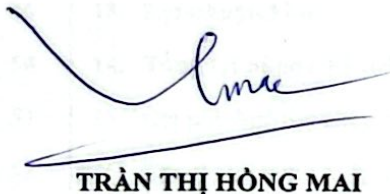
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C- NỢ PHẢI TRẢ		45.856.969.172	42.885.271.417
310	I. Nợ ngắn hạn		45.856.969.172	42.885.271.417
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	11.160.093.427	1.709.997.388
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13	821.278.320	1.055.388.046
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	4.705.788.025	1.944.270.773
314	4. Phải trả người lao động	V.15	20.150.848.176	11.079.869.330
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.16	536.542.788	759.105.373
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.17	304.401.012	20.745.632.080
321	7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.18	1.721.848.269	3.721.826.322
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.19	6.456.169.155	1.869.182.105
330	II. Nợ dài hạn		-	-
400	D- VỐN CHỦ SỞ HỮU		61.930.563.188	61.812.132.821
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.20	61.930.563.188	61.812.132.821
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		36.000.000.000	36.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		36.000.000.000	36.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		19.196.299.429	15.790.659.570
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		6.734.263.759	10.021.473.251
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		63.105.289	3.110.241.574
421b	- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay		6.671.158.470	6.911.231.677
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)		107.787.532.360	104.697.404.238

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc


TRẦN THỊ HỒNG MAI


TRẦN THỊ VÂN NGHI



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VND

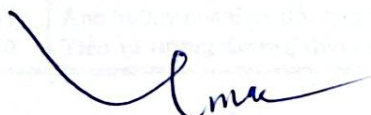
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	108.421.521.080	84.594.104.064
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		108.421.521.080	84.594.104.064
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	79.335.943.199	57.846.821.716
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		29.085.577.881	26.747.282.348
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	2.105.945.720	1.555.265.241
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.4	15.277.681.915	14.956.685.133
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		15.913.841.686	13.345.862.456
31	11. Thu nhập khác	VI.5	413.844.554	84.256.649
32	12. Chi phí khác		26.621.195	32.723.793
40	13. Lợi nhuận khác		387.223.359	51.532.856
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		16.301.065.045	13.397.395.312
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.6	3.276.059.188	1.598.490.543
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		13.025.005.857	11.798.904.769
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.7	-	-
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.7	-	-

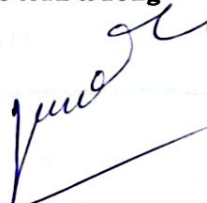
Vĩnh Long, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Kiểm Giám Đốc







TRẦN THỊ HỒNG MAI

TRẦN THỊ VÂN NGHI

LÊ VĂN VŨ

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

10

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (RIÊNG)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

DVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế	V.20	16.301.065.045	13.397.395.312
	2. Điều chỉnh các khoản		1.333.698.534	4.580.103.543
02	- Khấu hao tài sản cố định	V.9	2.522.534.008	2.556.479.840
03	- Các khoản dự phòng		83.621.245	3.550.395.464
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.272.456.719)	(1.526.771.761)
06	- Chi phí lãi vay		-	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		17.634.763.579	17.977.498.855
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(8.926.049.037)	(23.333.274.389)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(4.064.891.711)	3.008.997.254
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(678.513.580)	14.689.241.973
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(128.722.701)	726.655.188
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.14	(2.217.036.850)	(800.000.000)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		10.530.000	94.353.833
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(1.130.118.440)	(1.054.645.653)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		499.961.260	11.308.827.061
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(2.411.335.420)	(6.216.347.074)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		161.977.841	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(71.000.000.000)	(6.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		72.000.000.000	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.3	1.892.090.675	2.593.204.753
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		642.733.096	(9.623.142.321)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	(64.545.455)
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.20	(7.195.820.000)	(3.597.910.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(7.195.820.000)	(3.662.455.455)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (20+30+40)		(6.053.125.644)	(1.976.770.715)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		25.406.251.865	27.383.022.580
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	19.353.126.221	25.406.251.865

Người lập biểu



TRẦN THỊ HỒNG MAI

Kế toán trưởng



TRẦN THỊ VÂN NGHI



Số: 300302/26/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE**

Chúng tôi đã thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre và Công ty con là Công ty TNHH MTV Xây dựng và Phát triển Đô thị Bến Tre (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2026 (từ trang 08 đến trang 35), bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của Công ty này đã đưa ra ý kiến kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 là ý kiến chấp nhận toàn phần theo Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 24 tháng 03 năm 2025.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)



Trần Văn Hiệp – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN số: 2141-2023-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Lê Thị Diệu Hiền - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số: 6307-2023-071-1



Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		102.137.647.594	100.562.445.760
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	21.710.690.313	28.788.215.426
111	1. Tiền		3.710.690.313	11.288.215.426
112	2. Các khoản tương đương tiền		18.000.000.000	17.500.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		5.000.000.000	6.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	5.000.000.000	6.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		65.199.857.675	58.935.776.965
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	74.814.577.079	65.198.648.477
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	838.691.917	1.699.109.677
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	1.547.044.561	2.095.982.235
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(12.000.455.882)	(10.057.963.424)
140	IV. Hàng tồn kho	V.7	10.076.638.079	6.584.556.898
141	1. Hàng tồn kho		10.193.094.815	6.584.556.898
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(116.456.736)	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		150.461.527	253.896.471
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8a	109.856.954	133.906.266
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.13	40.604.573	119.990.205
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		12.587.355.902	12.691.122.690
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		11.424.129.836	11.741.081.974
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	11.424.129.836	11.741.081.974
222	- Nguyên giá		39.018.676.622	37.752.809.444
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(27.594.546.786)	(26.011.727.470)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		30.641.969	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.10	30.641.969	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
251	1. Đầu tư vào công ty con		-	-
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		1.132.584.097	950.040.716
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8b	1.132.584.097	950.040.716
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)		114.725.003.496	113.253.568.450

03031
CÔ
RÁCH NI
ẾM TOÁ
CHUẢ
S-TP

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐỒ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26, Nguyễn Trung Trực, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

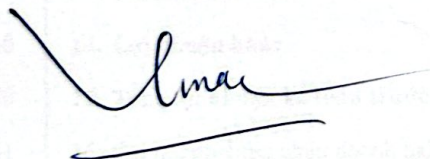
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C- NỢ PHẢI TRẢ		49.726.214.048	48.787.944.704
310	I. Nợ ngắn hạn		49.726.214.048	48.787.944.704
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	9.088.158.771	4.294.333.772
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	910.272.834	1.055.388.046
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	5.743.067.494	2.545.820.098
314	4. Phải trả người lao động	V.14	22.883.094.085	12.328.341.309
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.15	816.651.345	806.585.294
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.16	316.588.584	20.755.771.383
321	7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.17	2.328.076.325	4.484.161.815
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.18	7.640.304.610	2.517.542.987
330	II. Nợ dài hạn		-	-
400	D- VỐN CHỦ SỞ HỮU		64.998.789.448	64.465.623.746
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.19	64.998.789.448	64.465.623.746
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		36.000.000.000	36.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		36.000.000.000	36.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		22.264.525.689	18.444.150.495
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		6.734.263.759	10.021.473.251
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		63.105.289	3.347.796.405
421b	- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay		6.671.158.470	6.673.676.846
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)		114.725.003.496	113.253.568.450

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc







TRẦN THỊ HỒNG MAI

TRẦN THỊ VÂN NGHI

LÊ VĂN VŨ

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	124.115.256.567	106.753.894.280
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		124.115.256.567	106.753.894.280
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	90.333.729.137	76.421.804.351
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		33.781.527.430	30.332.089.929
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	1.158.246.812	563.564.598
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			
25	9. Chi phí bán hàng		-	-
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.4	17.588.419.301	16.949.372.082
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		17.351.354.941	13.946.282.445
31	12. Thu nhập khác	VI.5	729.940.196	543.469.922
32	13. Chi phí khác		29.067.310	23.154.924
40	14. Lợi nhuận khác		700.872.886	520.314.998
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		18.052.227.827	14.466.597.443
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.6	3.902.690.073	2.110.216.055
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		14.149.537.754	12.356.381.388
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		14.149.537.754	12.356.381.388
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		-	-
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.7	2.148	2.834
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.8	2.148	2.834

Người lập biểu



TRẦN THỊ HỒNG MAI

Kế toán trưởng



TRẦN THỊ VÂN NGHI

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 3 năm 2026



LÊ VĂN VŨ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		18.052.227.827	14.466.597.443
	2. Điều chỉnh các khoản		4.638.345.817	5.959.417.658
02	- Khấu hao tài sản cố định		2.697.645.589	2.739.977.096
03	- Các khoản dự phòng		3.260.924.881	3.749.797.644
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.320.224.653)	(530.357.082)
06	- Chi phí lãi vay		-	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		22.690.573.644	20.426.015.101
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(15.200.398.719)	(25.265.025.527)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(3.608.537.917)	4.254.418.060
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		593.937.431	14.822.283.769
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(158.494.069)	762.549.289
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(2.700.644.257)	(1.060.701.325)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		10.530.000	94.353.833
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(1.417.560.459)	(1.327.689.498)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		209.405.654	12.706.203.702
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(2.411.335.420)	(6.216.347.074)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		161.977.841	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(71.000.000.000)	(6.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		72.000.000.000	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.158.246.812	530.357.082
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(91.110.767)	(11.685.989.992)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	(64.545.455)
35	5. Tiền trả nợ thuế tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(7.195.820.000)	(3.597.910.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(7.195.820.000)	(3.662.455.455)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (20+30+40)		(7.077.525.113)	(2.642.241.745)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		28.788.215.426	31.430.457.171
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	21.710.690.313	28.788.215.426

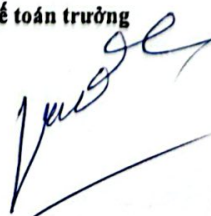
Vĩnh Long, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Trưởng Giám Đốc







TRẦN THỊ HỒNG MAI

TRẦN THỊ VÂN NGHI

LE VĂN VŨ

Báo cáo này được đọc kèm với thuyết minh báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, tỉnh Vĩnh Long

ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

Số: 03/TTr- HĐQT

Vĩnh Long, ngày 01 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2025 và Kế hoạch năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;

- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;

- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị - lần 3 năm 2026, ngày 01/6/2026.

Hội đồng quản trị Công ty Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	KH 2025	TH 2025	KH 2026
1	Vốn điều lệ	36.000.000.000	36.000.000.000	36.000.000.000
2	Tổng doanh thu	110.000.000.000	126.003.443.575	110.000.000.000
3	Tổng chi phí	96.300.000.000	107.951.215.748	95.200.000.000
4	Lợi nhuận trước thuế	13.700.000.000	18.052.227.827	14.800.000.000
5	Lợi nhuận chưa phân phối (*)	11.782.000.000	14.740.078.891	11.800.000.000
6	Trích lập các quỹ	3.384.090.000	10.058.400.557	7.411.391.842
	- Quỹ Đầu tư phát triển	3.181.140.000	4.422.023.667	2.832.000.000
	- Quỹ Khen thưởng phúc lợi	3.521.520.000	4.688.625.128	3.850.958.106
	- Quỹ thưởng NQL chuyên trách	790.900.000	947.751.761	728.433.736
7	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	4.288.440.000	4.681.678.334	4.388.608.158
8	Lợi nhuận còn lại chia	11,91%	13,0047%	12,19%

TT	Chỉ tiêu	KH 2025	TH 2025	KH 2026
	cổ tức / (VĐL) (%)			
9	Chi cổ tức / (VĐL) (%)	12	13	12
10	Lợi nhuận còn lại lũy kế	10.280.000	43.521.274	112.129.432
11	Tỷ lệ lợi nhuận còn lại lũy kế / VĐL (%)	0,0286%	0,1209%	0,3115%

(*) **Lợi nhuận chưa phân phối thực hiện năm 2025** bao gồm Lợi nhuận chưa phân phối năm 2024 theo Thông báo kết luận số 494/TB-KVIX ngày 28/07/2025 của Kiểm toán nhà nước khu vực IX là 590.541.137 đồng và lợi nhuận chưa phân phối năm 2025 là 14.149.537.754 đồng.

- Quỹ đầu tư phát triển: mức trích kế hoạch 2025 tương đương 27%, thực hiện 2025 tương đương 30%, kế hoạch 2026 tương đương 24% lợi nhuận sau thuế.

- Quỹ khen thưởng phúc lợi: mức trích kế hoạch 2025 tương đương 1,5 tháng lương thực hiện, mức trích thực hiện 2025 và kế hoạch 2026 tương đương 02 tháng lương thực hiện.

- Quỹ khen thưởng Người quản lý chuyên trách và Quỹ khen thưởng – phúc lợi cho người lao động năm 2025 được trích lập theo quy định tại NĐ 44/2025/NĐ-CP của Chính phủ, năm 2026 được trích lập theo quy định tại Nghị định 248/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định 366/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tổng chi phí đã bao gồm chi phí mang tính chất phúc lợi (không quá 01 tháng lương thực hiện) chi trực tiếp cho người lao động theo quy định tại điều 10 Nghị định 320/2025/NĐ-CP.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Vũ



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, tỉnh Vĩnh Long

ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepco.vn

Số: 04/TTr-HĐQT

Vĩnh Long, ngày 01 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua tiền lương, thù lao năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của người quản lý Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước;

- Căn cứ Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Công trình Đô thị Bến Tre;

- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị- lần 3 năm 2026, ngày 01/6/2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua tiền lương, thù lao của người quản lý như sau:

STT	Chức vụ	Số người	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
I	Tiền lương chuyên trách		5.686.510.568	4.070.602.416
1	- Chủ tịch HĐQT	1	892.800.000	582.314.880
2	- Trưởng Ban kiểm soát	1	748.800.000	487.885.440
3	- Quản lý chuyên trách	7	4.044.910.568	3.000.402.096
II	Tiền thù lao		256.800.000	256.800.000
1	- Thành viên HĐQT	2	124.800.000	124.800.000
2	- Thành viên Ban kiểm soát	2	96.000.000	96.000.000
3	- Thư ký	1	36.000.000	36.000.000

Ghi chú:

- Số người quản lý chuyên trách thực hiện năm 2025 là 6,08 người do đầu năm có 6 người, đến tháng 12/2025 Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng và phát triển đô thị Bến Tre – công ty con.

- Tiền lương chuyên trách thực hiện năm 2025 theo Nghị định 44/2025/NĐ-CP, kế hoạch năm 2026 theo Nghị định 248/2025/NĐ-CP

Chi tiết kế hoạch tiền thù lao HĐQT, BKS và thư ký năm 2026 như sau:

- Thành viên HĐQT: 2 người x 5.200.000đ x 12 tháng
- Thành viên Ban KS: 2 người x 4.000.000đ x 12 tháng
- Thư ký HĐQT: 1 người x 3.000.000đ x 12 tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Vũ



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, tỉnh Vĩnh Long

ĐT: (075) 3826 358 ; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

Số: 01/TTr-BKS

Vĩnh Long, ngày 01 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị lần 3 năm 2026 ngày 01/06/2026.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 đạt hiệu quả cao nhất. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty với tiêu chuẩn như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2026 của Công ty phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Đơn vị kiểm toán phải có trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện kiểm toán các doanh nghiệp là công ty đại chúng.
- Không xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty.

2. Đề xuất của Ban kiểm soát:

- Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập nêu tại Mục 1, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- o Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
- o Mã số thuế: 0303128175
- o Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, phường Chợ Lớn, Tp.Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt là đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho thực hiện kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng. Đây cũng là đơn vị kiểm toán có uy tín, chuyên nghiệp, chất lượng dịch vụ tốt, tính chính xác cao trong ngành tư vấn kiểm toán, chi phí hợp lý và đã thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty năm 2022, 2023,



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, tỉnh Vĩnh Long

ĐT: (075) 3826 358 ; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

2025 đội ngũ kiểm toán có trình độ cao, có sự hiểu biết nhất định về tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện kiểm toán đúng thời hạn, uy tín và chất lượng.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua,

Xin chân thành cảm ơn./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trịnh Văn Đẩu



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, tỉnh Vĩnh Long

ĐT: (075) 3826 358 ; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

Số : 05/TTr-HĐQT

Vĩnh Long, ngày 01 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XV thông qua ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đầu tư công, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật đầu tư, luật nhà ở, luật đấu thầu, luật điện lực, luật doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự;

- Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của luật doanh nghiệp;

- Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14/06/2025, Nghị định số 366/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;

- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị lần 3 năm 2026 ngày 01/06/2026.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre để phù hợp với quy định hiện hành, cụ thể như sau:

Tham chiếu	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi
Điều 2	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 3. Trụ sở đăng ký của Công ty: Địa chỉ trụ sở chính: Số 26, Nguyễn Trung Trực, Phường An Hội, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre.	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 3. Trụ sở đăng ký của Công ty: Địa chỉ trụ sở chính: Số 26, Nguyễn Trung Trực, Phường An Hội, Tỉnh Vĩnh Long.
Điều 15	Điều 15: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông d) Quyết định đầu tư hoặc bán	Điều 15: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông d) Quyết định đầu tư hoặc bán



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, tỉnh Vĩnh Long

ĐT: (075) 3826 358 ; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;	số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Quyết định hoạt động đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư trong trường hợp có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu, hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu quy định tại điểm này được xác định theo báo cáo tài chính riêng quý hoặc năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định đầu tư. Giá trị chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư của công ty được xác định theo giá trị lớn hơn giữa giá trị khoản đầu tư trên sổ sách kế toán và giá trị chuyển nhượng dự kiến thu được. (Theo Điểm a Khoản 3 Điều 31 NB 366/2025/NĐ-CP)
--	---

Đại hội đồng cổ đông giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Điều lệ Công ty.

Nội dung Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Vũ

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐỒNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE NĂM 2026**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;
- Biên bản họp đại hội đồng cổ đông ngày 25/06/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Ngày 25/06/2026, tại Trụ sở Công ty – số 26 Nguyễn Trung Trực, Phường An Hội, Tỉnh Vĩnh Long, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ Phần Công trình Đô thị Bến Tre được tổ chức với sự tham gia của ... cổ đông sở hữu ... cổ phần chiếm ... tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Nội dung 1. Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026.

- **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:** Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 2. Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện năm 2025 – Kế hoạch hoạt động năm 2026.

- **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:** Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 3. Báo cáo của Ban kiểm soát về Kết quả thực hiện năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026.

- **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:** Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 (tóm tắt kết quả Kiểm toán).

- **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:** Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 5. Tờ trình phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2025 và Kế hoạch năm 2026.

Báo cáo về tình hình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2025, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

DVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	KH 2025	TH 2025	KH 2026
1	Vốn điều lệ	36.000.000.000	36.000.000.000	36.000.000.000
2	Tổng doanh thu	110.000.000.000	126.003.443.575	110.000.000.000
3	Tổng chi phí	96.300.000.000	107.951.215.748	95.200.000.000
4	Lợi nhuận trước thuế	13.700.000.000	18.052.227.827	14.800.000.000
5	Lợi nhuận chưa phân phối (*)	11.782.000.000	14.740.078.891	11.800.000.000
6	Trích lập các quỹ	3.384.090.000	10.058.400.557	7.411.391.842
	- Quỹ Đầu tư phát triển	3.181.140.000	4.422.023.667	2.832.000.000
	- Quỹ Khen thưởng phúc lợi	3.521.520.000	4.688.625.128	3.850.958.106
	- Quỹ thưởng NQL chuyên trách	790.900.000	947.751.761	728.433.736
7	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	4.288.440.000	4.681.678.334	4.388.608.158
8	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức /(VĐL) (%)	11,91%	13,0047%	12,19%
9	Chi cổ tức/(VĐL) (%)	12	13	12
10	Lợi nhuận còn lại lũy kế	10.280.000	43.521.274	112.129.432
11	Tỷ lệ lợi nhuận còn lại lũy kế/ VĐL (%)	0,0286%	0,1209%	0,3115%

- Quỹ đầu tư phát triển: mức trích kế hoạch 2025 tương đương 27%, thực hiện 2025 tương đương 30%, kế hoạch 2026 tương đương 24% lợi nhuận sau thuế.

- Quỹ khen thưởng phúc lợi: mức trích kế hoạch 2025 tương đương 1,5 tháng lương thực hiện, mức trích thực hiện 2025 và kế hoạch 2026 tương đương 02 tháng lương thực hiện.

- Quỹ khen thưởng Người quản lý chuyên trách và Quỹ khen thưởng – phúc lợi cho người lao động năm 2025 được trích lập theo quy định tại NĐ 44/2025/NĐ-CP của Chính phủ, năm 2026 được trích lập theo quy định tại Nghị định 248/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định 366/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tổng chi phí đã bao gồm chi phí mang tính chất phúc lợi (không quá 01 tháng lương thực hiện) chi trực tiếp cho người lao động theo quy định tại điều 10 Nghị định 320/2025/NĐ-CP.

➤ **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 6. Tờ trình tiền lương, thù lao của người quản lý.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua tiền lương, thù lao của người quản lý như sau:

STT	Chức vụ	Số người	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
I	Tiền lương chuyên trách		5.686.510.568	4.070.602.416
1	- Chủ tịch HĐQT	1	892.800.000	582.314.880
2	- Trưởng Ban kiểm soát	1	748.800.000	487.885.440
3	- Quản lý chuyên trách	7	4.044.910.568	3.000.402.096
II	Tiền thù lao		256.800.000	256.800.000
1	- Thành viên HĐQT	2	124.800.000	124.800.000
2	- Thành viên Ban kiểm soát	2	96.000.000	96.000.000
3	- Thư ký	1	36.000.000	36.000.000

Chi tiết kế hoạch tiền thù lao HĐQT, BKS và thư ký năm 2026 như sau:

- Thành viên HĐQT: 2 người x 5.200.000đ x 12 tháng
- Thành viên Ban KS: 2 người x 4.000.000đ x 12 tháng
- Thư ký HĐQT: 1 người x 3.000.000đ x 12 tháng

➤ **Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 7. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

- Đại hội đồng cổ đông thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập theo đề nghị của Trưởng ban kiểm soát để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre theo quy định pháp luật, với công ty kiểm toán được lựa chọn là:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
- Mã số thuế: 0303128175
- Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, phường Chợ Lớn, Tp.Hồ Chí Minh

- *Tỷ lệ biểu quyết thông qua:Cổ phần chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.*

Nội dung 8. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

- *Tỷ lệ biểu quyết thông qua: ... Cổ phần chiếm ... % số cổ phần có quyền biểu quyết.*

Nghị quyết được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Cổ đông,
- HĐQT,
- Ban điều hành,
- Thư ký công ty,
- UBCKNN, HNX, Website,
- Lưu.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nguyễn Tấn Vũ